

CHÍNH PHỦ
Số: 15/2007/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 1 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

Về phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp huyện

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về mục đích, nguyên tắc, loại, tiêu chí, cách thức, phương pháp tính điểm, trình tự, thủ tục, thẩm quyền và xử lý vi phạm về phân loại đơn vị hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) và đơn vị hành chính huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện).

Điều 2. Mục đích phân loại

- Bảo đảm sự ổn định của đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước ở địa phương.
- Làm căn cứ để hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tổ chức bộ máy của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện.

3. Làm cơ sở để xây dựng chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức phù hợp với từng loại đơn vị hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc phân loại

1. Phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện dựa trên các tiêu chí dân số, diện tích, tính chất đặc thù về địa lý, số đơn vị hành chính, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội phản ánh khối lượng công việc và mức độ khó khăn, phức tạp của hoạt động quản lý hành chính nhà nước ở đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Phương pháp tính điểm để phân loại theo các tiêu chí phải bảo đảm tính khách quan và khoa học.

Chương II

LOẠI, TIÊU CHÍ, PHƯƠNG PHÁP, THẨM QUYỀN VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN

Điều 4. Loại đơn vị hành chính

1. Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được phân làm 04 loại: loại đặc biệt, loại I, loại II và loại III.

2. Đơn vị hành chính cấp huyện được phân làm 03 loại: loại I, loại II và loại III.

Điều 5. Công nhận đơn vị hành chính loại đặc biệt và loại I không tính điểm theo tiêu chí

1. Công nhận Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị hành chính cấp tỉnh loại đặc biệt

a) Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học kỹ thuật, thương mại, dịch vụ, đầu mối giao thông, giao lưu trong nước và đối ngoại với quốc tế, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, có vị trí chiến lược về an ninh, quốc phòng; dân số và mật độ dân số cao, tính chất quản lý nhà nước về đô thị phức tạp và khó khăn, đạt tỷ lệ thu chi cân đối ngân sách hàng năm cao, là đô thị loại đặc biệt;

b) Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật, đào tạo, du lịch, dịch vụ, đầu mối giao thông, giao lưu trong nước và quốc tế, có vai trò thúc

đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng và cả nước, có vị trí quan trọng về chiến lược an ninh, quốc phòng của khu vực; có dân số, mật độ dân số cao nhất nước, tính chất quản lý nhà nước về đô thị phức tạp và khó khăn, đạt tỷ lệ thu chi cân đối ngân sách hàng năm cao, là đô thị loại đặc biệt.

2. Công nhận thành phố trực thuộc Trung ương (trừ Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh) là đơn vị hành chính cấp tỉnh loại I

Thành phố trực thuộc Trung ương (trừ Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh) là trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học kỹ thuật, du lịch, dịch vụ, đầu mối giao thông, giao lưu trong nước và quốc tế; có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh của vùng và khu vực; có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một vùng lãnh thổ liên tỉnh hoặc khu vực.

3. Công nhận thành phố trực thuộc tỉnh và quận thuộc Thủ đô Hà Nội, quận thuộc thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị hành chính cấp huyện loại I

a) Thành phố thuộc tỉnh có vị trí là trung tâm chính trị, kinh tế - xã hội hoặc là trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học kỹ thuật, du lịch, dịch vụ, đầu mối giao thông của tỉnh và giao lưu trong nước, quốc tế; có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội liên huyện, liên tỉnh và vùng lãnh thổ;

b) Quận thuộc Thủ đô Hà Nội và quận thuộc thành phố Hồ Chí Minh có dân số và mật độ dân số cao, tính chất quản lý nhà nước về đô thị phức tạp và khó khăn, đạt tỷ lệ thu chi cân đối ngân sách hàng năm cao, là đơn vị hành chính cấp huyện thuộc đô thị loại đặc biệt.

Điều 6. Tiêu chí tính điểm phân loại

Phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện theo các tiêu chí sau:

1. Dân số;
2. Diện tích tự nhiên;
3. Các yếu tố đặc thù.

Điều 7. Cách tính điểm phân loại đơn vị hành chính tỉnh theo các tiêu chí

1. Về dân số theo vùng, miền

a) Đối với tỉnh miền núi, vùng cao: tỉnh có dưới 400.000 nhân khẩu được tính 50 điểm, có từ 400.000 nhân khẩu trở lên thì cứ thêm 6.000 nhân khẩu được tính thêm 01 điểm, tối đa không quá 250 điểm;

b) Đối với tỉnh đồng bằng: tỉnh có dưới 700.000 nhân khẩu được tính 50 điểm; có từ 700.000 nhân khẩu trở lên thì cứ thêm 9.000 nhân khẩu được tính thêm 01 điểm, tối đa không quá 250 điểm.

2. Về diện tích tự nhiên theo vùng, miền

a) Đối với tỉnh miền núi, vùng cao: tỉnh có dưới 400.000 ha diện tích đất tự nhiên được tính 40 điểm, có từ 400.000 ha trở lên thì cứ thêm 8.000 ha được tính thêm 01 điểm, tối đa không quá 150 điểm;

b) Đối với tỉnh đồng bằng: tỉnh có dưới 90.000 ha diện tích đất tự nhiên được tính 40 điểm, có từ 90.000 ha trở lên thì cứ thêm 6.000 ha được tính thêm 01 điểm, tối đa không quá 150 điểm.

3. Các yếu tố đặc thù

a) Tỉnh đồng bằng có đơn vị hành chính cấp huyện thuộc khu vực miền núi, vùng cao thì mỗi đơn vị hành chính cấp huyện đó được tính 01 điểm, tối đa không quá 10 điểm;

b) Tỉnh thuộc khu vực miền núi được tính 15 điểm; tỉnh thuộc khu vực miền núi có đơn vị hành chính cấp huyện là vùng cao thì mỗi đơn vị hành chính cấp huyện vùng cao được tính 01 điểm;

c) Tỉnh thuộc khu vực vùng cao được tính 25 điểm;

d) Tỉnh thuộc khu vực biên giới quốc gia được tính 20 điểm;

đ) Tỉnh có trên 11 đơn vị hành chính cấp huyện thì cứ thêm 01 đơn vị hành chính cấp huyện được tính 01 điểm, tối đa không quá 15 điểm;

e) Tỉnh có tỷ lệ người dân tộc ít người chiếm từ 30 đến 50% dân số được tính 05 điểm, có trên 50% dân số được tính 10 điểm;

g) Tỉnh có tỷ lệ thu, chi ngân sách hàng năm trên địa bàn (tính bình quân trong 3 năm đến năm ngân sách gần nhất với thời điểm phân loại) đạt tỷ lệ cân đối 100 %